

Số: /QĐ-HĐTD

Vĩnh Tuy, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức số 129 /2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ các Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 1584/QĐ-SGDĐT ngày 16/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo và nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

Căn cứ Công văn số 3246/SGDĐT -TCCB ngày 06/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội về việc thẩm định chỉ tiêu và góp ý dự thảo Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2026 của phường Vĩnh Tuy.

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của UBND phường Vĩnh Tuy về việc phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Vĩnh Tuy về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 601/TB-UBND ngày 22/7/2026 của UBND phường Vĩnh Tuy về việc Tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội năm 2026; Thông báo số 673/TB-UBND về việc điều chỉnh thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và dự kiến thời gian tổ chức tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội năm 2026.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tại Tờ trình số 366/TTr-NV ngày 24/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội năm 2026, cụ thể như sau:

I. Nội dung ôn tập thi vòng 1.

1. Kiến thức chung: *Phụ lục 01.*
2. Ngoại ngữ (Tiếng anh).
 - Nội dung ôn tập môn Tiếng Anh (bậc 3): *Phụ lục 02.*
 - Nội dung ôn tập môn Tiếng Anh (bậc 2): *Phụ lục 03.*

II. Nội dung ôn tập thi vòng 2.

1. Vị trí Giáo viên Mầm non hạng III.
2. Vị trí Giáo viên Tiểu học hạng III.
3. Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở hạng III.

(Phụ lục 04)

Điều 2. Các thành viên Hội đồng tuyển dụng; Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, hạ tầng và Đô thị; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Chủ tịch HĐTD;
- Các thành viên HĐTD;
- Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp; (*để đăng tin*)
- Lưu: VT, HĐTD, VHXXH.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Vũ Văn Hoạt**

PHỤ LỤC 1

Danh mục tài liệu ôn tập vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường Vĩnh Tuy năm 2026 (môn Kiến thức chung)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐTD ngày /8/2026 Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục phường Vĩnh Tuy năm 2026)

I. Phương thức làm bài

- Thí sinh được kiểm tra hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng, dạng bài trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính, mỗi câu hỏi bao gồm 04 phương án trả lời và chỉ có duy nhất một phương án đúng.

- Thời gian làm bài: 60 phút (60 câu hỏi).

II. Nội dung ôn tập

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025.
3. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
4. Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.
5. Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
6. Nghị định số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
7. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (không bao gồm Điều 6 đã hết hiệu lực kể từ ngày 30/01/2026) và Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.
8. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành trung ương Đảng.

PHỤ LỤC 2

Nội dung ôn tập vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường Vĩnh Tuy năm 2026 (môn Tiếng Anh bậc 3)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐTD ngày /8/2026 Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục phường Vĩnh Tuy năm 2026)

I. Mục tiêu đánh giá

Phần thi Tiếng Anh nhằm đánh giá khả năng hiểu và sử dụng tiếng Anh của người dự tuyển ở mức độ tham chiếu Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, phù hợp với những tình huống quen thuộc trong đời sống, học tập, công việc, trường học và hoạt động nghề nghiệp.

II. Hình thức và thời gian thi

1. Hình thức: Trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính;
2. Số lượng: 30 câu hỏi/bài thi;
3. Thời gian làm bài: 30 phút;

Mỗi câu hỏi có 04 phương án, trong đó có 01 phương án đúng hoặc phù hợp nhất.

III. Phạm vi nội dung ôn tập

1. Thì và thể của động từ

- Present simple;
- Present continuous;
- Present perfect;
- Past simple;
- Past continuous;
- Past perfect ở các trường hợp thông dụng;
- Future with will;
- Be going to;
- Present continuous for future arrangements;
- Sự phối hợp thì trong câu và trong văn bản;
- Các dấu hiệu thời gian và sự khác biệt về nghĩa giữa các thì.

2. Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

- Chủ ngữ số ít, số nhiều;
- Đại từ bất định;
- Danh từ tập hợp trong các trường hợp thông dụng;
- Cấu trúc there is/there are;
- Các chủ ngữ ghép thông dụng.

3. Động từ khuyết thiếu

- Can, could;
- May, might;
- Must, have to;
- Should, ought to;
- Mustn't, don't have to, needn't;
- Would;
- Cách diễn đạt khả năng, sự cho phép, yêu cầu, nghĩa vụ, lời khuyên, dự đoán và khả năng xảy ra.

4. Động từ nguyên mẫu và danh động từ

- Verb + to-infinitive;
- Verb + gerund;
- Adjective + to-infinitive;
- Preposition + gerund;
- Một số cấu trúc có sự khác nhau về nghĩa khi dùng to-infinitive hoặc gerund;
- Imperatives.

5. Câu bị động

- Câu bị động ở hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn và với động từ khuyết thiếu;
- Chuyển đổi ý nghĩa giữa câu chủ động và câu bị động;
- Câu bị động trong thông báo, quy định, hướng dẫn và văn bản hành chính thông thường.

6. Câu điều kiện và cấu trúc giả định thông dụng

- Zero conditional;
- First conditional;
- Second conditional;
- Unless;
- If và when trong các tình huống phù hợp;
- Wish ở một số trường hợp thông dụng phù hợp với Bậc 3.

7. Mệnh đề quan hệ

- Who, whom, whose;
- Which, that;
- Where, when;
- Mệnh đề quan hệ xác định và không xác định ở mức độ thông dụng;

- Lược bỏ đại từ quan hệ khi phù hợp.

8. Câu tường thuật

- Reported statements;
- Reported questions;
- Reported requests and commands;
- Thay đổi thì, đại từ và trạng từ chỉ thời gian, nơi chốn trong các trường hợp thông dụng.

9. So sánh

- Comparative;
- Superlative;
- Equality;
- Less, fewer, more;
- Too, enough;
- So và such;
- Các cấu trúc so sánh thông dụng.

10. Mạo từ, từ hạn định và từ chỉ số lượng

- A, an, the và trường hợp không dùng mạo từ;
- Some, any, no;
- Much, many;
- Few, a few;
- Little, a little;
- Each, every;
- Both, either, neither;
- All, most, several;
- A number of, the number of.

11. Giới từ và cụm giới từ

- Giới từ chỉ thời gian;
- Giới từ chỉ vị trí;
- Giới từ chỉ hướng;
- Giới từ đi sau tính từ;
- Giới từ đi sau động từ;
- Các cụm giới từ thông dụng trong đời sống, công việc và giáo dục.

12. Liên từ và từ nối

- And, but, or;
- Because, since, as;

- Although, though, even though;
- However, therefore;
- So, so that;
- Before, after, while, when, until, as soon as;
- First, next, then, finally;
- In addition, for example, on the other hand;
- Các từ nối biểu thị trình tự, nguyên nhân, kết quả, tương phản và bổ sung.

13. Cấu tạo từ và từ loại

- Danh từ, động từ, tính từ và trạng từ;
- Tiền tố, hậu tố thông dụng;
- Chuyển đổi từ loại trong ngữ cảnh;
- Phân biệt tính từ đuôi -ed và -ing;
- Danh từ đếm được và không đếm được;
- Số ít, số nhiều;
- Sở hữu cách;

14. Câu hỏi

- Yes/No questions;
- Wh-questions;
- Indirect questions;
- Question tags;
- Câu hỏi nhằm yêu cầu, xác nhận hoặc làm rõ thông tin.

15. Từ vựng

- Nghĩa của từ và cụm từ;
- Từ đồng nghĩa và trái nghĩa thông dụng;
- Collocations;
- Phrasal verbs thông dụng;
- Lựa chọn từ phù hợp với ngữ cảnh;
- Cách dùng từ trong văn phong đời sống và công việc.

16. Chức năng giao tiếp

- Chào hỏi và giới thiệu;
- Cảm ơn và đáp lại lời cảm ơn;
- Xin lỗi và đáp lại lời xin lỗi;
- Yêu cầu và đề nghị;
- Xin phép và cho phép;

- Đưa ra lời khuyên;
- Đưa ra lời mời và đáp lại lời mời;
- Đề xuất và thảo luận phương án;
- Đồng ý và không đồng ý;
- Trình bày ý kiến;
- Hỏi lại và làm rõ thông tin;
- Phàn nàn và phản hồi;
- Sắp xếp thời gian, lịch hẹn;
- Chỉ dẫn đường đi;
- Trao đổi thông tin qua điện thoại hoặc thư điện tử;
- Giao tiếp trong trường học và môi trường làm việc.

17. Tổ chức và liên kết văn bản

- Nhận biết câu chủ đề;
- Nhận biết trình tự các ý;
- Sắp xếp câu thành đoạn văn hợp lý;
- Sử dụng từ nối;
- Nhận biết sự liên kết giữa các câu;
- Chọn câu phù hợp để hoàn thành đoạn văn;
- Xác định câu không phù hợp với nội dung chung;
- Chọn câu tóm tắt hoặc tiêu đề phù hợp.

PHỤ LỤC 3

Nội dung ôn tập vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường Vĩnh Tuy, năm 2026 (môn Tiếng Anh bậc 2)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐTD ngày /8/2026 Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục phường Vĩnh Tuy năm 2026)

I. Mục tiêu đánh giá

Phần thi Tiếng Anh nhằm đánh giá khả năng hiểu và sử dụng tiếng Anh của người dự tuyển ở mức độ tham chiếu Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, phù hợp với những tình huống quen thuộc trong đời sống, học tập, công việc, trường học và hoạt động nghề nghiệp.

II. Hình thức và thời gian thi

1. Hình thức: Trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính;
2. Số lượng: 30 câu hỏi/bài thi;
3. Thời gian làm bài: 30 phút;

Mỗi câu hỏi có 04 phương án, trong đó có 01 phương án đúng hoặc phù hợp nhất.

III. PHẠM VI NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Cấu trúc câu cơ bản

- Câu khẳng định, câu phủ định và câu nghi vấn;
- Trật tự từ trong câu đơn;
- Động từ *to be*, *have*, *do*;
- Cấu trúc *there is/there are*;
- Cấu trúc với *it* trong các trường hợp thông dụng;
- Câu mệnh lệnh;
- Các mẫu câu cơ bản dùng trong giao tiếp hằng ngày.

2. Thì và dạng của động từ

Thí sinh cần nắm được cách sử dụng các thì và dạng động từ thông dụng ở mức độ cơ bản:

- Present simple;
- Present continuous;
- Past simple;
- Past continuous trong các tình huống thông dụng;
- Future with *will*;
- *Be going to*;
- Present continuous dùng để diễn đạt kế hoạch, sự sắp xếp trong tương lai;
- Present perfect ở một số trường hợp cơ bản và thông dụng như diễn đạt trải nghiệm hoặc sự việc vừa xảy ra;

- Các dấu hiệu thời gian cơ bản thường đi với các thì nêu trên.

Không yêu cầu các cấu trúc phối hợp thì phức tạp hoặc các cách sử dụng thì mang tính nâng cao.

3. Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

- Chủ ngữ số ít và số nhiều;
- Danh từ số ít, số nhiều;
- Đại từ nhân xưng;
- Một số đại từ bất định thông dụng;
- Cấu trúc *there is/there are*;
- Sự hòa hợp chủ ngữ – động từ trong các câu đơn giản.

4. Danh từ, đại từ, mạo từ và từ hạn định

- Danh từ đếm được và không đếm được;
- Danh từ số ít và số nhiều;
- Sở hữu cách;
- Đại từ nhân xưng;
- Đại từ tân ngữ;
- Tính từ sở hữu và đại từ sở hữu;
- Đại từ chỉ định: *this, that, these, those*;
- Mạo từ: *a, an, the* và một số trường hợp không sử dụng mạo từ;
- Các từ hạn định và từ chỉ số lượng thông dụng: *some, any, no, much, many, a lot of, lots of, a few, a little, each, every, all, both*.

5. Tính từ, trạng từ và so sánh

- Vị trí và cách sử dụng tính từ;
- Trạng từ chỉ cách thức;
- Trạng từ chỉ tần suất;
- Comparative;
- Superlative;
- So sánh bằng với *as ... as*;
- *Too* và *enough*;
- Các cấu trúc so sánh thông dụng ở mức độ đơn giản.

6. Động từ khuyết thiếu

Các động từ khuyết thiếu thông dụng dùng để diễn đạt khả năng, sự cho phép, yêu cầu, nghĩa vụ và lời khuyên:

- *Can, could*;
- *May*;
- *Must, have to*;
- *Should*;
- *Mustn't, don't have to*;
- *Would like*.

7. Động từ nguyên mẫu và danh động từ

- Một số động từ thông dụng đi với *to-infinitive*: *want to, need to, hope to, plan to, decide to...*;
- Một số động từ thông dụng đi với *gerund*: *like, love, enjoy, hate...*;
- *Would like* + *to-infinitive*;
- Giới từ + *gerund* trong một số cấu trúc đơn giản;
- Câu mệnh lệnh và *infinitive of purpose* ở mức độ cơ bản.

Không yêu cầu phân biệt các sắc thái nghĩa phức tạp khi cùng một động từ có thể đi với *to-infinitive* hoặc *gerund*.

8. Câu bị động

Nhận biết và sử dụng câu bị động ở mức độ cơ bản, chủ yếu:

- Present simple passive;
- Past simple passive;

trong các thông báo, hướng dẫn, nội quy hoặc tình huống quen thuộc.

Không yêu cầu các dạng bị động phức tạp.

9. Câu điều kiện và mệnh đề thời gian cơ bản

- Zero conditional trong các tình huống đơn giản;
- First conditional;
- Mệnh đề với *if*;
- Mệnh đề thời gian với *when, before, after, until* trong các trường hợp thông dụng.

Không yêu cầu câu điều kiện loại 2, loại 3 hoặc các cấu trúc giả định phức tạp.

10. Mệnh đề quan hệ cơ bản

Nhận biết và sử dụng mệnh đề quan hệ xác định đơn giản với:

- *Who*;
- *Which*;
- *That*;
- *Where*.

Nội dung chủ yếu giới hạn ở việc xác định hoặc bổ sung thông tin cơ bản về người, vật và địa điểm.

11. Giới từ

- Giới từ chỉ thời gian: *at, on, in, before, after, during...*;
- Giới từ chỉ vị trí: *in, on, at, under, above, behind, in front of, next to, between, opposite, near...*;
- Giới từ chỉ hướng và chuyển động: *to, into, out of, from, across, along, through...*;
- Một số cụm giới từ thông dụng;
- Một số giới từ thường đi với tính từ hoặc động từ quen thuộc.

12. Liên từ và từ nối

- *And, but, or*;
- *Because, so*;

- *Before, after, when, while, until;*
- *First, next, then, finally;*
- Các từ và cụm từ nối đơn giản dùng để thể hiện trình tự, nguyên nhân, kết quả hoặc bổ sung thông tin.

13. Câu hỏi

- Yes/No questions;
- Wh-questions với *who, what, where, when, why, which, how;*
- Các câu hỏi với *how much, how many, how often, how long, how far;*
- Câu hỏi về thời gian, giá cả, số lượng, khoảng cách, địa điểm và thông tin cá nhân;
- Các mẫu câu hỏi lịch sự, đơn giản dùng để yêu cầu hoặc đề nghị thông tin.

14. Từ vựng

Từ và cụm từ thông dụng liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong đời sống, học tập và công việc, bao gồm:

- Thông tin cá nhân;
- Gia đình và các mối quan hệ;
- Nhà ở và môi trường sống;
- Hoạt động hằng ngày;
- Thời gian và lịch trình;
- Trường học, lớp học và hoạt động học tập;
- Công việc và nghề nghiệp;
- Mua sắm, giá cả và dịch vụ;
- Thực phẩm, đồ uống và ăn uống;
- Sức khỏe và các vấn đề sức khỏe thông thường;
- Thời tiết;
- Trang phục;
- Sở thích và hoạt động giải trí;
- Thể thao;
- Giao thông và phương tiện đi lại;
- Du lịch và kỳ nghỉ;
- Địa điểm và chỉ đường;
- Điện thoại, thư điện tử và các phương tiện liên lạc thông dụng;
- Các hoạt động và tình huống quen thuộc trong trường học và nơi làm việc.

15. Chức năng giao tiếp

Các tình huống giao tiếp đơn giản và quen thuộc, bao gồm:

- Chào hỏi và giới thiệu;
- Hỏi và cung cấp thông tin cá nhân;
- Cảm ơn và đáp lại lời cảm ơn;

- Xin lỗi và đáp lại lời xin lỗi;
- Yêu cầu và đề nghị;
- Xin phép và cho phép;
- Đưa ra lời khuyên đơn giản;
- Đưa ra lời mời và đáp lại lời mời;
- Đưa ra đề xuất đơn giản;
- Đồng ý và không đồng ý;
- Nói về sở thích;
- Hỏi và nói về thời gian;
- Hẹn và sắp xếp thời gian;
- Hỏi và chỉ đường;
- Mua hàng và hỏi giá;
- Đặt món ăn, đồ uống;
- Trao đổi thông tin qua điện thoại;
- Đọc và phản hồi các tin nhắn, thư điện tử ngắn;
- Giao tiếp đơn giản trong trường học và môi trường làm việc.

16. Đọc hiểu

Ngữ liệu có thể bao gồm:

- Biển báo;
- Thông báo;
- Nội quy hoặc hướng dẫn ngắn;
- Quảng cáo;
- Thực đơn;
- Lịch trình, thời gian biểu;
- Tin nhắn;
- Thư hoặc thư điện tử ngắn;
- Mẫu đơn hoặc biểu mẫu đơn giản;
- Đoạn hội thoại ngắn;
- Đoạn văn ngắn về con người, địa điểm, công việc, hoạt động hoặc sự kiện quen thuộc.

17. Liên kết và hoàn thành văn bản

Ở mức độ đơn giản, thí sinh cần có khả năng:

- Xác định trình tự hợp lý của các sự việc;
- Nhận biết mối quan hệ cơ bản giữa các câu;
- Sử dụng các từ nối đơn giản;
- Lựa chọn từ, cụm từ hoặc câu thích hợp để hoàn thành đoạn văn;
- Sắp xếp một số câu đơn giản thành đoạn văn có trình tự hợp lý;
- Lựa chọn tiêu đề hoặc nội dung chính phù hợp cho một văn bản ngắn.

PHỤ LỤC 4

Danh mục tài liệu ôn tập vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường Vĩnh Tuy năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐTD ngày /8/2026 Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục phường Vĩnh Tuy năm 2026)

I. Khối Mầm non

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non, hợp nhất Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Tuyển chọn trò chơi, thơ, truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi). Tác giả Lê Thị Thu Hương (chủ biên); Phan Thị Ngọc Anh - Nguyễn Thị Cẩm Bích - Lương Thị Bình - Nguyễn Thùy Dương - Hoàng Thị Thu Hương – Lưu Thị Lan - Vũ Yến Khanh - Nguyễn Thị Sinh Thảo - Trần Thị Ngọc Trâm - Phùng Thị Tường – Nguyễn Thị Quyên. Nhà Xuất bản giáo dục Việt Nam, năm 2024.	Hoạt động khám phá khoa học, thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức, lứa tuổi mẫu giáo lớn 5-6 tuổi, trong Chương trình giáo dục mầm non.	Khám phá các giác quan
		Khám phá Nam châm
		Khám phá gia cầm
		Khám phá phương tiện giao thông đường bộ
		Khám phá không khí
		Khám phá tan và không tan
		Khám phá lợi ích của nước
	Hoạt động tạo hình, thuộc lĩnh vực phát triển thẩm mỹ, lứa tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi, trong Chương trình giáo dục mầm non.	Vẽ về biển (Đề tài)
		Vẽ vườn cây ăn quả (Đề tài)
		Trang trí bưu thiếp chúc mừng năm mới (Đề tài)
		Vẽ cầu vồng sau cơn mưa (Đề tài)
		Cắt và xé dán cảnh quê hương (Đề tài)
		Vẽ dụng cụ nghề bác sĩ (Đề tài)
		Gấp và dán thuyền trên biển (Đề tài)
		In bàn tay tạo hình con vật (Đề tài)
	Làm quen với tác phẩm văn học, thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, lứa tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi, trong Chương trình giáo dục mầm non.	Truyện “Ai đáng khen nhiều hơn” (Đa số trẻ chưa biết)
		Truyện “Cây rau của Thỏ Út” (Đa số trẻ chưa biết)
		Truyện “Cây tre trăm đốt” (Đa số trẻ chưa biết)
		Truyện “Hai anh em” (Đa số trẻ chưa biết)
		Truyện “Con gà trống kiêu căng” (Đa số trẻ chưa biết)

II. Khối Tiểu học

1. Giáo viên môn Văn hoá

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (Tập 1 + Tập 2), Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024.	Luyện từ và câu: Động từ	Tiết 2, bài 9, tuần 5, trang 41, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
	Độc: Gặt chữ trên non	Tiết 1, bài 15, tuần 8, trang 63-64, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
	Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu	Tiết 2, bài 3, tuần 20, trang 18, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Độc: Sự tích con Rồng cháu Tiên	Tiết 1, bài 9, tuần 23, trang 40-41, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích	Tiết 2, bài 15, tuần 26, trang 65-66, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hóa	Tiết 2, bài 17, tuần 10, trang 78-79, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
	Luyện từ và câu: Tính từ	Tiết 2, bài 21, tuần 12, trang 94-95, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
	Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ	Tiết 2, bài 5, tuần 21, trang 26-27, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ	Tiết 2, bài 7, tuần 22, trang 32-33, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
Sách giáo khoa Toán 4 (Tập 1 + Tập 2), Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024.	Độc: Sáng tháng Năm	Tiết 1, bài 11, tuần 24, trang 48-49, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (tiết 1)	Trang 26; 27, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 17. Yến, tạ, tấn (Tiết 1)	Trang 56; 57, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 18: Đề-xi-mét vuông, mét vuông, mi-li-mét vuông (tiết 1).	Trang 60; 61, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 22: Phép cộng các số có nhiều chữ số (tiết 1)	Trang 76; 77, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 25. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (Tiết 1)	Trang 86; 87, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	Bài 31. Hình bình hành và Hình thoi (Tiết 2)	Trang 107; 108, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 38. Nhân với số có một chữ số (Tiết 1)	Trang 4; 5, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai
	Bài 47: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiết 1)	Trang 31, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai
	Bài 55. Tính chất cơ bản của phân số (Tiết 1)	Trang 56; 57, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai
	Bài 64: Phép chia phân số (tiết 1)	Trang 91; 92, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai

2. Giáo viên môn Tiếng Anh

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 4 Global Success - tập hai - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Unit 11. My Home	Lesson 1_ Part 1 (p.6)
		Lesson 3_ Part 1 (p. 10)
	Unit 12. Jobs	Lesson 2_ Part 1 (p.14)
		Lesson 2_ Part 2 (p.15)
	Unit 13. Appearance	Lesson 1 _Part 2 (p.19)
		Lesson 3_ Part 1 (p.22)
	Unit 14. Daily Activities	Lesson 1_ Part 2 (p.25)
	Unit 15. My family's weekends	Lesson 2_ Part 1 (p.32)
	Review 3	Part 1 (p.36)
		Part 2 (p.37)
Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 5 Global Success - tập hai - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Unit 6: Our school rooms	Lesson 1 – Activity 1 - 3, Trang 44
		Lesson 3 – Activity 4 - 6, Trang 49
	Unit 8: In our classroom	Lesson 1 – Activity 4 - 6, trang 57
		Lesson 3 – Activity 1 - 3, trang 60
	Unit 10: Our school trip	Lesson 1 – Activity 1 - 3, trang 68
		Lesson 1 – Activity 4 - 6, trang 69
	Unit 12: Our Tet	Lesson 2 – Activity 1 - 3, trang 14

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	holiday	Lesson 3 – Activity 4 - 6, trang 17
	Unit 14: Staying healthy	Lesson 2 – Activity 1 - 3, trang 26
		Lesson 3 – Activity 4 - 6, trang 29

3. Giáo viên môn Giáo dục thể chất

Tài liệu sử dụng	Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Giáo dục thể chất lớp 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Đội hình đội ngũ trong chủ đề Vận động cơ bản	Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai hàng dọc và ngược lại
		Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai hàng dọc và ngược lại
	Bài thể dục trong chủ đề Vận động cơ bản	Động tác vươn thở, động tác tay
		Động tác nhảy, động tác điều hoà
	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Di chuyển vượt qua chướng ngại vật thấp trên đường thẳng
		Tại chỗ tung và bắt bóng
	Môn Bóng rổ trong chủ đề Thể thao tự chọn.	Động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực
		Bài tập phối hợp dẫn bóng - ném rổ bằng hai tay trước ngực
	Môn Bơi trong chủ đề Thể thao tự chọn.	Đạp đáy bể bơi nhô đầu kết hợp thở trong nước
		Khua tay trong nước
Sách giáo khoa Giáo dục thể chất lớp 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Đội hình đội ngũ trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 2: Nhiều hàng dọc đi đều vòng bên phải
		Tiết 4: Nhiều hàng dọc đi đều vòng sau bên trái
	Bài thể dục trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 1: Động tác vươn thở, động tác tay với vòng
		Tiết 3: Động tác nhảy, động tác điều hoà với vòng
	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Tiết 1: Tại chỗ bật xa
		Tiết 3: Tại chỗ bật cao
		Tiết 6: Nhảy dây qua từng chân
	Môn Bóng rổ trong chủ đề Thể thao tự chọn.	Tiết 2: “Động tác chuyền, bắt bóng bật đất bằng hai tay trước ngực
		Tiết 3: Tại chỗ ném rổ bằng một tay trên vai

Tài liệu sử dụng	Chủ đề	Phạm vi
	Môn Bơi trong chủ đề Thể thao tự chọn.	Tiết 2: Tập động tác tay kiểu bơi Éch di động (có điểm tựa và không có điểm tựa" trong nước

4. Giáo viên môn Tin học

Tài liệu sử dụng	Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Tin học 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 3: Máy tính và em (trang 13, 14, 15)
	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 3: Máy tính và em (trang 16, 17)
	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 4: Làm việc với máy tính (trang 18, 19)
	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 5: Sử dụng bàn phím (trang 25, 26)
	Chủ đề 2: Mạng máy tính và internet	Bài 6: Khám phá thông tin trên internet (trang 32, 33)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 7: Sắp xếp để dễ tìm (trang 34, 35, 36, 37)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 8: Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính (trang 38, 39, 40, 41)
	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 10: Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính (trang 46, 47, 48, 49)
	Chủ đề 5: Tin học ứng dụng	Bài 12: Tìm hiểu về thế giới tự nhiên (trang 55, 56, 57, 58)
Sách giáo khoa Tin học 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14: Em thực hiện công việc như thế nào? (trang 63, 64, 65, 66)
	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 1: Phần cứng và phần mềm máy tính (trang 5, 6, 7)
	Chủ đề 2: Mạng máy tính và internet	Bài 3: Thông tin trên trang web (trang 14, 15, 16)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet (trang 18, 19, 20)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu	Bài 5: Thao tác với tệp và thư mục (trang

Tài liệu sử dụng	Chủ đề	Phạm vi
	trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	22, 23, 24)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 5: Thao tác với tệp và thư mục (trang 24, 25, 26)
	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 6: Sử dụng phần mềm khi được phép (trang 27, 28, 29)
	Chủ đề 5: Tin học ứng dụng	Bài 7: Tạo bài trình chiếu (trang 30, 31)
	Chủ đề 5: Tin học ứng dụng	Bài 8: Định dạng văn bản trên trang chiếu (trang 34, 35)
	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14: Khám phá môi trường lập trình trực quan (trang 63, 64, 65)
	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15: Tạo chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng (trang 68, 69)

III. Khối THCS

1. Giáo viên môn Toán

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Toán lớp 7 (Tập 1 + 2) - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Chương I: Số hữu tỉ	Bài 3: Luỹ thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ
	Chương III: Góc và đường thẳng song song	Bài 9. Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết.
	Chương IV: Tam giác bằng nhau	Bài 14: Trường hợp bằng nhau thứ 2 và thứ 3 của tam giác
		Bài 15. Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông.
	Chương V: Thu thập và biểu diễn dữ liệu	Bài 18. Biểu đồ hình quạt tròn.
	Chương VI: Tỉ lệ thức và đại lượng tỉ lệ	Bài 22. Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.
		Bài 23. Đại lượng tỉ lệ nghịch.
	Chương VII: Biểu thức đại số và đa thức một biến	Bài 25: Đa thức một biến
Sách giáo khoa Toán lớp 8 (Tập 1 + 2) - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Chương II: Hằng đẳng thức đáng nhớ và ứng dụng	Bài 34. Sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác trong một tam giác
		Bài 32: Sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao trong một tam giác
	Chương III: Tứ giác	Bài 6: Hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng hay một hiệu
		Bài 8: Tổng và hiệu hai lập phương
	Chương IV: Định lý Thalès	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử.
		Bài 11. Hình thang cân.
		Bài 12. Hình bình hành.
		Bài 15: Định lý Thalès trong tam giác
	Chương V: Dữ liệu và biểu đồ	Bài 16. Đường trung bình của tam giác.
		Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác.
		Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ.
		Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ.

2. Giáo viên môn Ngữ văn

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 - tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023 Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 - tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Chủ đề 1 : Đọc văn bản	Bài 1 : Bầu trời tuổi thơ. Văn bản 1 : Bầy chim chìa vôi -Nguyễn Quang Thiều (trang 11 tập 1)
		bài 4: Giai điệu đất nước. Văn bản 1: Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải trang 90 tập 1)
		Bài 7. Thế giới viễn tưởng; Văn bản 1: cuộc chạm trán trên đại dương (trích Hai vạn dặm dưới biển, Giuyn Vec-nơ) (trang 27 tập 2)
		Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành; Văn bản 3: Nói với con - Y Phương (trang 65 tập 2)
	Chủ đề 2: Viết	Bài 3. Cội nguồn yêu thương; Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật một tác phẩm văn học (trang 74, tập 1)
		Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên. Viết văn bản thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động (trang 91, tập 2)
		Bài 10. Trang sách và cuộc sống. Viết bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách đã đọc (trang 112 tập 2)
	Chủ đề 3: Thực hành tiếng Việt	Bài 1: Bầu trời tuổi thơ. Thực hành tiếng Việt: Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ (trang 17 tập 1)
		Bài 7. Thế giới viễn tưởng; Thực hành tiếng Việt: Mạch lạc và liên kết (trang 34 tập 2)
	Chủ đề 4: Nói và nghe	Bài 7. Thế giới viễn tưởng; Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người (trang 42 tập 2)
Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8 - tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023 Sách giáo khoa	Chủ đề 1: Đọc văn bản	Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển: Văn bản 1: Thu điếu - Nguyễn Khuyến (trang 40 tập 1)
		Bài 5. Những câu chuyện hài: Văn bản 2: Chùm truyện cười dân gian Việt Nam (trang 108, tập 1)
		Bài 6. Chân dung cuộc sống; Văn bản 2: Lặng lẽ Sa pa (trích, Nguyễn Thành Long) (trang 15, tập 2)

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Ngữ văn lớp 8 - tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023		Bài 7. Tin yêu và ước vọng; Văn bản 1: Đồng chí (Chính Hữu) (trang 37, tập 2)
	Chủ đề 2: Viết	Bài 5. Những câu chuyện hài; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (trang 114, tập 1)
		Bài 6. Chân dung cuộc sống; Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện (trang 26, tập 2)
		Bài 9. Hôm nay và ngày mai; Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên (trang 102, tập 2)
	Chủ đề 3: Thực hành tiếng Việt	Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ: Thực hành tiếng Việt: Nghĩa của một số từ, thành ngữ Hán Việt (trang 84, tập 1)
		Bài 8. Nhà văn và trang viết; Thực hành tiếng Việt: Thành phần biệt lập (trang 66 tập 2)
	Chủ đề 4: Nói và nghe	Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại) (trang 53 tập 1)

3. Giáo viên môn Tiếng Anh

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 8 Global Success - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Unit 6. Lifestyles	Lesson 1. Getting started
		Lesson 2. A close look 1
	Unit 7. Environmental Protection	Lesson 3. A closer look 2
		Lesson 4. Communication
	Unit 8. Shopping	Lesson 5. Skills 1
		Lesson 7. Looking back and Project
	Unit 9. Natural Disasters	Lesson 1. Getting started
		Lesson 4. Communication
		Lesson 6. Skills 2
	Unit 10. Communication in the future	Lesson 5. Skills 1
Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 9 Global Success - NXB Giáo dục	Unit 2: City life	UNIT 2. A closer look 1
		UNIT 2. Skills 2
	Unit 6: Vietnamese lifestyle: then and	UNIT 6. A closer look 2
		UNIT 6. Skills 1

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Việt Nam, năm xuất bản 2023	now	
	Unit 7: Natural wonders of the world	UNIT 7. A closer look 1
		UNIT 7. Communication
	Unit 8: Tourism	UNIT 8. Getting started
		UNIT 8. A closer look 1
	Unit 11: Electronic devices	UNIT 11. Skills 1
		UNIT 11. Skills 2

4. Giáo viên môn Địa lý

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2023	Bài 4: Liên minh châu Âu.	Cả bài
	Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á.	Mục 1: Dân cư, tôn giáo
	Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi	Cả bài
	Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	Mục 3: Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ
	Bài 16: Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	Mục 1: Sự phân hóa tự nhiên theo chiều Bắc - Nam
	Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á	Mục 2e: Đối thiên nhiên
	Bài 9: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi	Mục 2d: Các môi trường tự nhiên
	Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi	Mục 1: Một số vấn đề dân cư, xã hội
	Bài 13: Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát triển ra châu Mỹ	Cả bài
	Bài 14: Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	Mục 2. Khí hậu
Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí	Bài 2: Địa hình Việt Nam	Mục 1. Đặc điểm chung của Địa hình
		Mục 3. Ảnh hưởng của sự phân hóa địa

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
lớp 8, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. năm 2023		hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế
	Bài 3: Khoáng sản Việt Nam	Mục 3. Vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản
	Bài 4: Khí hậu Việt Nam	Mục 1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
		Mục 2. Sự phân hóa đa dạng của khí hậu Việt Nam
	Bài 6: Thủy văn Việt Nam	Mục 1b. Một số hệ thống sông lớn
	Bài 7: Vai trò của tài nguyên nước và tài nguyên khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta	Mục 1 và mục 2
	Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	Cả bài
	Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam	Mục 2a. Ba nhóm đất chính
	Bài 11: Phạm vi Biển Đông, vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam	Mục 3. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam

5. Giáo viên môn Khoa học tự nhiên (Vật lý)

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024.	Chương III. Tốc độ	Bài 8: Tốc độ chuyển động
		Bài 9: Đo tốc độ
	Chương IV. Âm thanh	Bài 12: Sóng âm
		Bài 13: Độ to và độ cao của âm
		Bài 14: Phản xạ âm, chống ô nhiễm tiếng ồn
	Chương V. Ánh sáng	Bài 15: Năng lượng ánh sáng. Tia sáng, vùng tối
		Bài 16: Sự phản xạ ánh sáng
		Bài 17: Ảnh của vật qua gương phẳng
	Chương VI. Từ	Bài 18: Nam châm
		Bài 19: Từ trường

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024.	Bài 13. Khối lượng riêng	Cả bài
	Bài 15. Áp suất trên bề mặt	Phần II. Áp suất
	Bài 16. Áp suất chất lỏng – Áp suất khí quyển	Phần I. Áp suất chất lỏng
	Bài 17. Lực đẩy Archimedes	Phần II. Độ lớn của lực đẩy Archimedes
	Bài 18. Tác dụng làm quay của lực. Moment lực	Phần II. Moment lực
	Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng	Phần II. Các loại đòn bẩy
	Bài 23. Tác dụng của dòng điện	Phần I. Tác dụng nhiệt + Phần II. Tác dụng phát sáng
	Bài 24. Cường độ dòng điện và hiệu điện thế	Phần I. Cường độ dòng điện
	Bài 28. Sự truyền nhiệt	Phần I. Dẫn nhiệt
	Bài 29. Sự nở vì nhiệt	Phần II. Sự nở vì nhiệt của chất lỏng

6. Giáo viên môn Công nghệ kỹ thuật công nghiệp

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Công nghệ lớp 7 – Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam., năm xuất bản 2024.	Chương I. Trồng trọt	Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt
		Bài 2: Làm đất trồng cây
		Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng
		Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng
	Chương II. Lâm nghiệp	Bài 7: Giới thiệu về rừng
		Bài 8: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng
	Chương III. Chăn nuôi	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi
		Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi
		Bài 11: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi
	Chương IV. Thủy sản	Bài 14: Giới thiệu về thủy sản
Sách giáo khoa Công nghệ lớp 8 – Kết nối tri thức với cuộc sống,	Bài 1: Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	Tiết 1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật
	Bài 2: Hình chiếu vuông góc	Tiết 2. Phần I: Phương pháp các hình chiếu vuông góc

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.		Tiết 4. Phần III: Hình chiếu vuông góc của khối tròn xoay
	Bài 3: Bản vẽ chi tiết	Tiết 5. Phần I: Nội dung của bản vẽ chi tiết
	Bài 4: Bản vẽ lắp	Tiết 9. Phần II: Đọc bản vẽ lắp
	Bài 6: Vật liệu cơ khí	Tiết 13. Phần I: Khái quát về vật liệu cơ khí + Phần II: Các vật liệu cơ khí thông dụng (1. Vật liệu kim loại)
	Bài 7: Truyền và biến đổi chuyển động	Tiết 15. Phần I: Một số cơ cấu truyền chuyển động
	Bài 8: Gia công cơ khí bằng tay	Tiết 18. Phần I: Dụng cụ gia công cơ khí cầm tay
	Bài 11: Tai nạn điện	Tiết 26. Tai nạn điện
	Bài 19: Các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật	Tiết 29. Phần I +Phần II. Nội dung các bước trong thiết kế kỹ thuật (Mục 1. Xác định vấn đề, xây dựng tiêu chí)

7. Giáo viên môn Công nghệ kỹ thuật nông nghiệp

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Công nghệ 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2025	Chủ đề 1: Trồng trọt	Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt
		Bài 2: Làm đất trồng cây
		Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng
		Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt
		Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng
	Chủ đề 2: Lâm nghiệp	Bài 7: Giới thiệu về rừng
		Bài 8: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng
	Chủ đề 3: Chăn nuôi	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi
		Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi
		Bài 11: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi
		Bài 12: Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ
	Chủ đề 4: Thủy sản	Bài 14: Giới thiệu về thủy sản
		Bài 15: Nuôi cá ao
Sách giáo khoa Công nghệ 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm	Trải nghiệm nghề nghiệp -Module trồng cây ăn quả	Bài 1: Giới thiệu chung về cây ăn quả
		Bài 2: Nhân giống vô tính cây ăn quả
		Bài 3: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi
		Bài 4: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây nhãn

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
xuất bản 2025		Bài 5: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây xoài
		Bài 6: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây sầu riêng
		Bài 7: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chuối

8. Giáo viên môn Tin học

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Tin học 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng	Bài 2: Phần mềm máy tính (trang 10, 11, 12)
	Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng	Bài 3: Quản lí dữ liệu trong máy tính (trang 13, 14, 15)
	Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 5: Ứng xử trên mạng (trang 23, 24, 25)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính (trang 28, 29, 30,31)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính (trang 34, 35, 36, 37)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính (trang 37, 38)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự (trang 71, 72, 73)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15: Thuật toán tìm kiếm nhị phân (trang 74, 75, 76)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16: Thuật toán sắp xếp (trang 78, 79, 80, 81)
Sách giáo khoa Tin học 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 2: Thông tin trong môi trường số (trang 12, 13)
	Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 4: Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số (trang 18, 19)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế (trang 21, 22, 23)

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 8a: Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản (trang 38, 40, 41)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 8b: Phần mềm chỉnh sửa ảnh (trang 56, 60, 61)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 12: Từ thuật toán đến chương trình (trang 73, 74)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 13: Biểu diễn dữ liệu (trang 76, 77, 78)
	Chủ đề 6: Hướng nghiệp với tin học	Bài 15: Gỡ lỗi (trang 87, 88, 89, 90)
	Chủ đề 6: Hướng nghiệp với tin học	Bài 16: Tin học với nghề nghiệp (trang 91, 92)
	Chủ đề 6: Hướng nghiệp với tin học	Bài 16: Tin học với nghề nghiệp (trang 93, 94)

9. Giáo viên môn Giáo dục thể chất

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Giáo dục thể chất lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Chạy cự li ngắn (60m) trong chủ đề Vận động cơ bản	Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát
	Nhảy xa kiểu ngồi trong chủ đề Vận động cơ bản	Kĩ thuật bay trên không và rơi xuống cát
	Chạy cự li trung bình trong chủ đề Vận động cơ bản	Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng
	Bài thể dục trong chủ đề Vận động cơ bản	Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 - nhịp 10)
		Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 - nhịp 30)
	Môn Cầu lông trong chủ đề Thể thao tự chọn	Kĩ thuật phát cầu thuận tay
		Kĩ thuật đánh cầu cao tay bên phải
	Môn Bóng đá trong chủ đề Thể thao tự chọn	Kĩ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân
		Kĩ thuật dẫn bóng bằng mu trong bàn chân
	Môn Bóng rổ trong chủ đề Thể thao tự chọn	Kĩ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Giáo dục thể chất lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Chạy cự li ngắn (100m) trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 2: Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng chạy CLN
	Nhảy cao kiểu bước qua trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 2: Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)
	Chạy cự li trung bình trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 1: Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích
	Bài thể dục nhịp điệu trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 1: Động tác chạy tại chỗ, động tác tay ngực của Bài thể dục nhịp điệu
		Tiết 2: Động tác lườn và động tác bật nhảy co gối của Bài thể dục nhịp điệu
	Môn Cầu lông trong chủ đề Thể thao tự chọn	Tiết 1: Kỹ thuật đập cầu thuận tay
		Tiết 2: Di chuyển ngang đập cầu thuận tay
	Môn Bóng đá trong chủ đề Thể thao tự chọn	Tiết 1: Kỹ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân
		Tiết 3: Bài tập phối hợp dẫn bóng và đá bóng vào cầu môn.
	Môn Bóng rổ trong chủ đề Thể thao tự chọn	Tiết 2: Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp

10. Giáo viên môn Mỹ thuật

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	Bài 1: Mỹ thuật tạo hình thời kì trung đại
		Bài 2: Mỹ thuật ứng dụng thời kì trung đại
	Vẽ đẹp di tích	Bài 3: Hình ảnh di tích trong sáng tạo mỹ thuật
		Bài 4: Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính
	Yếu tố dân tộc trong tranh của một số họa sĩ	Bài 6: thiết kế logo
	Vẽ đẹp trong tác phẩm hội họa	Bài 7: Không gian trong tác phẩm hội họa thế giới thời kì trung đại
	Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mỹ thuật	Bài 9: Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh
	Tạo hình ngôi nhà trong	Bài 12: Tranh cổ động

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	sáng tạo mỹ thuật	
	Sum họp gia đình	Bài 13: Đề tài gia đình trong sáng tạo mỹ thuật
	Mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Bài 15: Di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại
Sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Hình tượng con người trong mỹ thuật	Bài 2: Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt
	Vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống	Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số
	Niềm vui, hạnh phúc	Bài 5: Tác phẩm hội họa chủ đề Niềm vui, hạnh phúc
	Mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	Bài 7: Một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại
	Vẻ đẹp trong lao động	Bài 9: Vẻ đẹp của người lao động trong sáng tạo mỹ thuật
	Vẻ đẹp trong lao động	Bài 10: Nghệ thuật trổ giấy trong trang trí
	Giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật	Bài 12: Thiết kế, trang trí áo phông
	Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Bài 13: Một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại
	Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Bài 14: Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại
	Hướng nghiệp	Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình

